

Ranking inicial

| No. | Nombre             | FIDE-ID | FED | Elo | Club/Ciudad                |
|-----|--------------------|---------|-----|-----|----------------------------|
| 1   | Bùi Hùng Vỹ        |         | VIE | 0   | Tiểu Học Kim Đồng          |
| 2   | Đỗ Bùi Thanh Trúc  |         | VIE | 0   | Tiểu Học Tổ Ong Vàng       |
| 3   | Đỗ Đức Trí         |         | VIE | 0   | Tiểu Học Tổ Ong Vàng       |
| 4   | Đoàn An Nguyên     |         | VIE | 0   | Tiểu Học Phú Ngọc B        |
| 5   | Hồng Thiết Dân     |         | VIE | 0   | Trường Chu Văn An          |
| 6   | Huỳnh Đức Quý      |         | VIE | 0   | Chu Văn An                 |
| 7   | Nguyễn Minh Khang  |         | VIE | 0   | Tiểu Học Nguyễn Khuyến     |
| 8   | Nguyễn Nhật Anh    |         | VIE | 0   | Trường Tiểu Học Chu Văn An |
| 9   | Nguyễn Thành Trung |         | VIE | 0   | Chu Văn An                 |
| 10  | Võ Mai Bảo Ngọc    |         | VIE | 0   | Trường Tiểu Học Chu Văn An |
| 11  | Vũ Minh Khôi       |         | VIE | 0   | Tiểu Học Chu Văn An        |

Encontrará todos los detalles del torneo en <https://chess-results.com/tnr1501075.aspx?lan=2>

Servidor de Resultados de Torneos de Ajedrez : Chess-Results